

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; bưu chính; sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1202/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 06 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 970/TTr-SKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính công bố mới; 18 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 04 thủ tục hành chính bị

bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; buru chính; sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố mới trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ, không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 1202/QĐ-BKHHCN ngày 09 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Quyết định này sửa đổi danh mục và nội dung 03 thủ tục hành chính, số thứ tự từ 02 đến 04 mục IV lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định này sửa đổi danh mục và nội dung 02 thủ tục hành chính, số thứ tự 01, 02, tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này sửa đổi danh mục và nội dung 05 thủ tục hành chính, số thứ tự 01, 02, 03, 05, 08 Mục III lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, phần I danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng.

4. Quyết định này sửa đổi danh mục và nội dung thủ tục hành chính số thứ tự 01 lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng phần A danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng.

5. Quyết định này sửa đổi danh mục và nội dung 02 thủ tục hành chính số thứ tự 01 và số thứ tự 02 Mục II, phần A danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh, tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh

mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng.

6. Quyết định này sửa đổi danh mục và nội dung 01 thủ tục hành chính số thứ tự 01 Mục I, phần A danh mục thủ tục hành chính công bố mới và 04 thủ tục hành chính số thứ tự 02, 03, 04, 05, Mục II phần B danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bưu chính; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng.

7. Quyết định này bãi bỏ 04 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, KT, TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG; BUƯ CHÍNH; SỞ HỮU TRÍ TUỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CAO BẰNG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (03 TTHC)
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (2.002544)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (2.002546)	- 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định; - Trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.
3.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (2.002548)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (18 TTHC)

I. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (11 TTHC)

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh
Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ “Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng” thành “Sở Khoa học và Công nghệ”			
1.	2.001209	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 07/5/20218 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng
2.	2.001277	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	
3.	2.001207	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	
4.	1.000449	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng
5.	2.000212	Công bố sử dụng dấu định lượng	

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh
6.	2.001100	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh)	Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng
7.	2.001501	Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức, đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh)	
8.	2.001259	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	
9.	2.002253	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	
10.	2.001208	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh)	
11.	2.001269	Đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 21/04/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng

II. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (07 TTHC)

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố của tỉnh
Sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ “Sở Thông tin và Truyền thông” thành “Sở Khoa học và Công nghệ”			
1.	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính	Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng
2.	1.004470	Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính	
3.	1.003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bưu chính; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng
4.	1.003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	
5.	1.004379	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
6.	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
7.	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (04 TTHC)

TT	Tên TTHC (mã TTHC)	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (02 TTHC)			
1.	Hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, hoàn thiện công nghệ (1.007950)	Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng.	Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
2.	Hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ (1.007951)		
II. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (02 TTHC)			
1.	Hỗ trợ hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm (1.007952)	Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.	Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
2.	Hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu công nghiệp (1.007953)		

Tổng số danh mục TTHC công bố	25	TTHC
Trong đó:		
Công bố mới:	03	TTHC
Sửa đổi, bổ sung:	18	TTHC
Bãi bỏ:	04	TTHC
Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	19	TTHC
Qua dịch vụ công trực tuyến một phần	02	TTHC
Qua dịch vụ bưu chính công ích	21	TTHC